

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2019/DS-PT

Ngày: 28 - 6 - 2019

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất,
bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và
hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Phạm Công Mười

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:**
Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 237/2018/TLPT-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp “*Tranh chấp quyền sử dụng đất, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 934/2019/QĐPT ngày 22 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Cao Thị Ch, sinh năm 1948; Địa chỉ: Số 152, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lý Thị Ph, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số 152, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 27/07/2017). (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Văn Q – Văn phòng Luật sư H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

2. Bị đơn:

2.1/ Bà Lý Thị Tuyết H, sinh năm 1964;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Trường M, sinh năm 1958;

Địa chỉ: Số 43, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

2.2/ Ông Chung Phước T, sinh năm 1955;

Cùng địa chỉ: Số 157, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

3/. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1/ Ủy ban nhân dân (UBND) huyện M; Địa chỉ: Số 30, Ngõ Quyền, ấp Vĩnh Xuyên, thị trấn Mỹ Xuyên, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Tín Nh - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo Văn bản ủy quyền số 611/UBND-VP ngày 07/09/2017). (vắng mặt)

3.2/ Lý Văn Th, sinh năm 1947; Địa chỉ: Số 158, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3.3/ Lý Trường M, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 43, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3.4/ Lý Thị Tuyết H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 160, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3.5/ Tạ Đ (tên khác Be), sinh năm 1953; Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.6/- Tạ Minh T (tên khác Tạ Hiệp); Địa chỉ: Số 72, ấp Cần Giờ 2, xã Thâm Đôn, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.7/ Tạ Thị L; Địa chỉ: Số 162, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.8/ Tạ Thị Kim H; Địa chỉ: Số 161, ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.9/ Tạ Thị V; Địa chỉ: Số 79, ấp An H, xã Thạnh Thới A, huyện Tr, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

3.10/ Lý Trường S; Địa chỉ: Số 123, ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

3.11/ Lý Phước H (tên khác Hải), sinh năm 1955; Địa chỉ: Số 91, Khu 2, ấp Số 9, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Tr, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn Bà Lý Thị Tuyết H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2016, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lý Thị Ph trình bày:

Nguyên đơn Cao Thị Ch sống cùng dì, dượng là cụ Sứ Thị Ch (chết năm 2012) và cụ Lý Ủ (chết năm 1970) và cùng sử dụng phần đất tranh chấp với diện

tích 1.056m² tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng từ trước năm 1975 đến nay.

- Năm 1977, cụ Vương Thị L (mẹ bị đơn H) chết và chôn tại phần đất này, cho rằng đất thân tộc, mặc dù nguyên đơn Ch và cụ Ch đã ra sức ngăn cản nhưng không được vì thời điểm này chưa có luật đất đai quy định cụ thể.

- Năm 1992, cụ Lý Hảo V (cô bị đơn H) chết và cũng chôn tại phần đất này, nguyên đơn Ch cùng cụ Ch ngăn cản và nhờ chính quyền địa phương đến giải quyết, nhưng chính quyền địa phương hòa giải động viên cho gia đình bị đơn H tạm chôn và trả công lao động cho bà Ch với số tiền 500.000đồng.

- Ngày 25/06/1994, nguyên đơn Cao Thị Ch được UBND huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số D 0639166, với diện tích 1.056m² (loại đất ĐM), thửa số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Năm 1997, cụ Lý Hảo B (cha bị đơn H) chết lại tiếp tục kéo dòng họ đến uy hiếp để chôn, lúc đó chính quyền địa phương chỉ giải quyết qua loa.

- Năm 2015, anh Chung Phước L (con bị đơn H) chết cũng dùng vũ lực kéo cả dòng họ đến trấn áp để chôn. Mặc dù trước đó ngày 18/6/2015 trong Biên bản hòa giải của chính quyền địa phương, khẳng định đất này của nguyên đơn Ch.

Yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bị đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan di dời các mồ mã (Lý Hảo Búng, Vương Thị L, Lý Hảo V, Chung Phước L) đã chôn tại phần đất tranh chấp, để giao trả đất tranh chấp với diện tích 75,4m² (trong diện tích 1.056m²), tại thửa số 561, tờ bản đồ số 7 tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Buộc bị đơn bồi thường thiệt hại kinh tế từ năm 1994 đến nay do phần đất bị chiếm để chôn mồ mã không thể canh tác được với số tiền 14.300.000 đồng (bình quân năm 650.000đ x 22 năm = 14.300.000đ).

- Buộc bị đơn bồi thường thiệt hại về 15 cây cây tre, mà bị đơn cùng dòng họ chặt phá ngày 19/6/2015 gây thiệt hại số tiền 700.000đồng.

Tổng cộng là: 15.000.000đồng.

- Đối với nội dung phản tố của bị đơn Lý Thị Tuyết H và Chung Phước T là không đúng, nguyên đơn không đồng ý theo yêu cầu phản tố của bị đơn.

Theo đơn phản tố ngày 30/12/2016 và ngày 25/09/2017, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lý Thị Tuyết H và Chung Phước T trình bày:

Nguồn gốc đất tranh chấp là của cụ Lý L (ông nội bị đơn H). Khi còn sống, cụ Liễu có phân chia đất cấp Quốc lộ 1A cho 09 người (Lý Hảo B, Lý Ủ, Lý D, Lý Lài B, Lý Hảo H, Lý Thị P, Lý Hảo V, Lý Thị Ph, Lý Thị Hảo D, còn 01 phần đất dư ở phía sau nhà ông Lý Ủ, cụ L để lại làm tài sản chung là nơi chôn cất cho thân tộc họ Lý.

- Năm 1977 cụ Vương Thị L (mẹ bị đơn H) chết chôn và xây mã đá tại phần đất tranh chấp, không có xảy ra tranh chấp.

- Năm 1992 cụ Lý Hảo V (cô bị đơn H) chết cũng chôn tại phần đất tranh chấp và có tranh chấp quyết liệt, chính quyền địa phương cho chôn.

- Năm 1997 cụ Lý Hảo B (cha bị đơn H) chết chôn tại phần đất tranh chấp và xảy ra tranh chấp quyết liệt, chính quyền địa phương hòa giải không được, đến giờ chôn có chính quyền địa phương bảo vệ cho chôn.

- Năm 2015 anh Chung Phước L (con bị đơn H) chết cũng chôn tại phần đất tranh chấp và cũng xảy ra tranh chấp, chính quyền địa phương xuống can thiệp và bảo vệ cho chôn.

Bà Sử Thị Ch là vợ sau của ông Lý Ủ, Bà Cao Thị Ch là cháu gọi bà Ch là dì, mà bà Ch lại được cấp GCNQSDĐ trong khi đất đang tranh chấp là không đúng. Yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy GCNQSDĐ số D 0639166 ngày 25/06/1994 của UBND huyện M cấp cho hộ Bà Cao Thị Ch, với diện tích 1.056m² (loại đất ĐM), thửa số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Tại văn bản số 299/UBND.VP ngày 05/05/2017 UBND huyện M, tỉnh Sóc Trăng trình bày: UBND huyện M cấp GCNQSDĐ ngày 25/06/1994 cho Bà Cao Thị Ch là căn cứ vào đơn xin cấp GCNQSDĐ của Bà Cao Thị Ch đã được Hội đồng xét cấp GCNQSDĐ UBND xã Đ xác nhận đủ điều kiện, được Phòng Nông nghiệp – Địa chính huyện (nay là Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) thẩm định, trình UBND huyện M ký cấp GCNQSDĐ cho Bà Cao Thị Ch, thửa đất số 561, tờ bản đồ số 07, diện tích 1.056m², tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, việc cấp GCNQSDĐ cho Bà Cao Thị Ch đúng trình tự, thủ tục theo quy định. Ngày 06/10/2017, người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện M có đơn xin vắng mặt suốt quá trình tố tụng.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Các ông bà Tạ Đ, Tạ H, Lý Trường M, Lý Phước H, Lý Trường S, Lý Văn Th, Lý Thị Tuyết H thống nhất với lời trình bày của bị đơn và khẳng định nguồn gốc đất là của ông Lý L, không phải của ông Lý Ủ.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng quyết định:

Căn cứ khoản 6 và 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34, Điều 37, Điều 147, Điều 165, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 và khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

Áp dụng Điều 164 và Điều 170 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu. Nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Ch về việc yêu cầu bị đơn Lý Thị Tuyết H, Chung Phước T và người có quyền, nghĩa vụ liên quan Lý Văn Th, Lý Trường M, Lý Thị Tuyết H, Tạ Đ, Tạ Minh T, Tạ Thị L, Tạ Thị Kim H, Tạ Thị V, Lý Trường S và Lý Phước H di dời mồ mã người thân giao trả diện tích đất tranh chấp 87,61m² (nằm trong diện tích 739,59m²), thửa số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, vị trí và tứ cận như sau:

- Đông giáp đất còn lại thửa đất số 561, chiều dài tiếp giáp 9,5m;
- Tây giáp đất còn lại thửa đất số 561, chiều dài tiếp giáp 6,8m;
- Nam giáp đất còn lại thửa đất số 561, chiều dài tiếp giáp 10,8m;
- Bắc giáp đất còn lại thửa đất số 561, chiều dài tiếp giáp 10,7m.

Trên đất có 03 mã đá (Vương Thị L chết năm 1977, Lý Hảo Búng chết năm 1977 và Chung Phước L chết năm 2015) và 01 mã đất (Lý Hảo V chết năm 1992), diện tích 03 mã đá có nền lán xi măng 40,8m² (8m x 5,1m) (có sơ đồ kèm theo bản án)

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Ch về việc yêu cầu bị đơn Lý Thị Tuyết H và Chung Phước T bồi thường thiệt hại về mất thu nhập do không sử dụng được đất tranh chấp (14.300.000 đồng) và tài sản bị thiệt hại 700.000 đồng với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Lý Thị Tuyết H và Chung Phước T. Hủy một phần GCNQSDĐ số D 0639166 ngày 25/06/1994 của UBND huyện M cấp cho hộ Bà Cao Thị Ch, với diện tích 87,61m² (nằm trong diện tích 739,59m², loại đất ĐM), thửa đất số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/4/2018 bị đơn Bà Lý Thị Tuyết H kháng cáo yêu cầu chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số D 0639166 của UBND huyện M cấp cho hộ Bà Cao Thị Ch.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Bà Cao Thị Ch.

Nguyên đơn không kháng cáo, đề nghị giữ y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Việc tiến hành tố tụng của Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng; các đương sự chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về kháng cáo của bị đơn đề nghị Tòa chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Bà Cao Thị Ch nhưng bị đơn không đưa ra được chứng cứ đủ để chứng minh yêu cầu của bị đơn, nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị đơn Bà Lý Thị Tuyết H nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ.

Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho Bà Cao Thị Ch xét thấy:

Quyền sử dụng đất diện tích 1.056m² (đo đạc thực tế 739,59m², loại đất ĐM), thuộc thửa số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, cụ Ủ và cụ Ch quản lý sử dụng từ trước năm 1975, phía gia đình bị đơn chỉ chôn cất người thân trên phần đất tranh chấp từ năm 1977, chứ không quản lý sử dụng, thửa đất này sau khi cụ Ủ chết thì cụ Ch tiếp tục quản lý sử dụng, trồng cây lâu năm trên đất, đến năm 2012 cụ Ch chết thì nguyên đơn Ch quản lý sử dụng và sở hữu cây trồng trên đất cho đến nay.

Xét thấy, theo các bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan cho rằng toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích thực tế 739,59m², thửa 561 có nguồn gốc là của cụ Lý Liễu để làm nơi chôn cất cho thân tộc họ Lý, nhưng không được nguyên đơn thừa nhận và nguyên đơn cho rằng toàn bộ quyền sử dụng đất diện tích thực tế 739,59m² là của cụ Ủ và cụ Ch tự khai phá, ngoài lời trình bày ra thì bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan cũng không đưa ra được chứng cứ gì khác để chứng minh. Hơn nữa, trên thực tế gia đình bị đơn cũng không quản lý, sử dụng (ngoài việc chôn cất người thân trên đất tranh chấp); còn gia đình nguyên đơn quản lý, sử dụng liên tục từ trước năm 1975, cũng như trồng cây lâu năm và khai thác cây trồng trên đất. Do đó, theo quy định của Luật Đất đai 1993, sửa đổi bổ sung năm 2003 thì nguyên đơn đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nên kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận.

Bên cạnh đó, toà án cấp sơ thẩm đã chấp nhận cho gia đình bị đơn được tiếp tục sử dụng 87,61 m² để chôn cất người thân với nhận định: Mặc dù từ năm 1992 gia đình bị đơn đem người thân đến chôn tại đất tranh chấp đều bị gia đình nguyên đơn phản đối và ngăn cản, nhưng trước đó vào năm 1977 cụ Lện chết

gia đình bị đơn đem chôn trên đất tranh chấp thì lúc bấy giờ nguyên đơn và cụ Ch đều biết nhưng cũng không ngăn cản hoặc phản đối, nên mặc nhiên thừa nhận và cho gia đình bị đơn chôn cụ L trên đất tranh chấp. Đồng thời, năm 1992 và năm 1997 khi cụ Vénng và cụ Búng chết thì nguyên đơn và cụ Ch cũng đồng ý cho chôn trên đất tranh chấp, có nhận của anh Thường (cháu cụ Vénng) 500.000 đồng, nên xem như việc chôn cất các cụ L, V và B trên đất tranh chấp có sự đồng ý và chấp nhận của nguyên đơn và cụ Ch. Riêng năm 2015 anh L chết, các bên không thỏa thuận được, nguyên đơn và cụ Ch không cho chôn nhưng gia đình bị đơn vẫn chôn và việc chôn cất đến nay cũng đã ổn định. Do đó, có căn cứ xác định từ năm 1977 đến năm 2015 gia đình bị đơn sử dụng đất tranh chấp làm nơi chôn cất người thân có sự đồng ý của nguyên đơn và cụ Ch, việc sử dụng đất tranh chấp để chôn cất người thân của gia đình bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan liên tục qua nhiều năm (38 năm), năm 1992 cụ Ch có nhận của gia đình bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan số tiền 500.000 đồng gọi là trả thành quả lao động, nhưng tại thời điểm lúc bấy giờ số tiền này nhận chuyển nhượng được diện tích đất tranh chấp, hiện tại mồ mã người thân của bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan chôn cất đã ổn định nhiều năm trên đất tranh chấp, nên cần ổn định phần đất tranh chấp có mồ mã 87,61 m² (trong diện tích 739,59 m² – loại đất ĐM) thuộc thửa số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc tại ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cho bị đơn và người có quyền, nghĩa vụ liên quan tiếp tục sử dụng là có tình, có lý và có lợi cho bị đơn.

Nay bị đơn yêu cầu kháng cáo hủy GCNQSDĐ số D 0639166 ngày 25/06/1994 của UBND huyện M cấp cho hộ nguyên đơn Cao Thị Ch, với diện tích 1.056m² (diện tích thực tế 739,59m², loại đất ĐM), thửa số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (sau đây gọi là Giấy chứng nhận) là không có căn cứ như nhận định trên của Hội đồng xét xử.

Hơn nữa, tại văn bản số 299/UBND.VP ngày 05/05/2017 UBND huyện M cho rằng cấp GCNQSDĐ cho nguyên đơn Cao Thị Ch là căn cứ vào đơn xin cấp GCNQSDĐ của nguyên đơn đã được Hội đồng xét cấp GCNQSDĐ UBND xã Đ xác nhận đủ điều kiện và được Phòng Nông nghiệp – Địa chính huyện thẩm định, trình UBND huyện M ký cấp GCNQSDĐ cho nguyên đơn Cao Thị Ch, việc cấp GCNQSDĐ là đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

Từ nhận định trên xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu hủy toàn bộ giấy chứng nhận của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Bà Lý Thị Tuyết H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bà Lý Thị Tuyết H kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Bà Lý Thị Tuyết H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2018/DS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng:

Căn cứ Điều 147, Điều 165 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính năm 2015 và khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Ch về việc yêu cầu bị đơn Lý Thị Tuyết H, Chung Phước T và người có quyền, nghĩa vụ liên quan Lý Văn Th, Lý Trường M, Lý Thị Tuyết H, Tạ Đ, Tạ Minh T, Tạ Thị L, Tạ Thị Kim H, Tạ Thị V, Lý Trường S và Lý Phước H di dời mồ mã người thân giao trả diện tích đất tranh chấp 87,61m² (nằm trong diện tích 739,59m²), thửa số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, vị trí và tứ cận như sau:

- Đông giáp đất còn lại thửa đất số 561, chiều dài tiếp giáp 9,5m;
- Tây giáp đất còn lại thửa đất số 561, chiều dài tiếp giáp 6,8m;
- Nam giáp đất còn lại thửa đất số 561, chiều dài tiếp giáp 10,8m;
- Bắc giáp đất còn lại thửa đất số 561, chiều dài tiếp giáp 10,7m.

Trên đất có 03 mã đá (Vương Thị L chết năm 1977, Lý Hảo Búng chết năm 1977 và Chung Phước Lộc chết năm 2015) và 01 mã đất (Lý Hảo V chết năm 1992), diện tích 03 mã đá có nền lán xi măng 40,8m² (8m x 5,1m). (có sơ đồ kèm theo bản án)

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cao Thị Ch về việc yêu cầu bị đơn Lý Thị Tuyết H và Chung Phước T bồi thường thiệt hại về mất thu nhập do không sử dụng được đất tranh chấp (14.300.000 đồng) và tài sản bị thiệt hại 700.000 đồng với tổng số tiền là 15.000.000 đồng.

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn Lý Thị Tuyết H và Chung Phước T. Hủy một phần GCNQSDĐ số D 0639166 ngày 25/06/1994 của UBND huyện M cấp cho hộ Bà Cao Thị Ch, với diện tích 87,61m² (nằm trong diện tích 739,59m², loại đất ĐM), thửa đất số 561, tờ bản đồ số 07, tọa lạc ấp Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Về chi phí tố tụng và án phí dân sự:

Chi phí thẩm định đo đạc và định giá tài sản: Nguyên đơn Cao Thị Ch phải chịu là 2.250.000 đồng, số tiền này nguyên đơn đã nộp xong.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Cao Thị Ch phải chịu là 950.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 575.000 đồng theo biên lai số 0003010 ngày 17/10/2016 của Chi cục Thi hành án huyện

M, tỉnh Sóc Trăng. Nguyên đơn Cao Thị Ch còn phải nộp tiếp tiền án phí là 375.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lý Thị Tuyết H phải nộp 300.000 đồng; nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001593 ngày 10 tháng 4 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng; bà Hương đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng;
- Đường sự (16)
- Lưu VP (3). HS (25). (MTTT)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên